

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng, quy hoạch kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 184/TTr-SXD ngày 13/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 33 (ba mươi ba) thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung; cụ thể:

1. Thay thế và sửa đổi, bổ sung 27 (hai mươi bảy) thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng, quy hoạch kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục I kèm theo);

2. Sửa đổi, bổ sung 06 (sáu) thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục II kèm theo).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây

dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, NCKS (Tường).

KT. CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUY HOẠCH KIẾN TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 2546 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG:

T T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.011976.000.00.00.H54	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C <i>(Thủ tục số 21, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	07 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 2.000.000đ/1 giấy phép	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

2	1.011977.000.00.00.H54	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C <i>(Thủ tục số 22, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	07 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 2.000.000đ/1 giấy phép	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
---	-------------------------------	--	---	------------------	---	--

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng			
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung thủ tục số 14, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009973.000.00.00.H54	Tên thủ tục, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý	- Công trình cấp I: 24 ngày làm việc - Công trình cấp II, III: 18 ngày làm việc - Công trình còn lại: 12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 13, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết</i>	Tên thủ tục, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý	Trường hợp UBND tỉnh phê duyệt: Dự án nhóm A: 33 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 24 ngày, thời gian phê duyệt: 09 ngày); nhóm B:	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	<i>định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009972.000.00.00.H54		24 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 18 ngày, thời gian phê duyệt: 06 ngày); nhóm C: 15 ngày làm việc (thời gian thẩm định: 12 ngày, thời gian phê duyệt: 03 ngày) - Trường hợp còn lại: Dự án nhóm B: 15 ngày làm việc; nhóm C: 9 ngày làm việc	
--	---	--	---	--

3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 15, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009974.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
---	---	--	-------------------------	--

4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 16, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009975.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 17, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009976.000.00.00.H54			
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 18, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC:	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	1.009977.000.00.00.H54			
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 19, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009978.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài,	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 20, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009979.000.00.00.H54			
9	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 3, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009982.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý; Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 300.000đ/ 1 chứng chỉ	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 4, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009983.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 5, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC:	Căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	06 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	1.009984.000.00.00.H54	150.000đ/ 1 chứng chỉ		
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 6, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009985.000.00.00.H54	Tên thủ tục, căn cứ pháp lý	06 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 7, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009986.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

		150.000đ/ 1 chứng chỉ		
14	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 8, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009987.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ	15 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 1, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	Mã TTHC: 1.009928.000.00.00.H54	giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ		
16	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 9, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009988.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT- BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 1.000.000đ/ 1 chứng chỉ	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ- BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
17	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 10,</i>	Căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT- BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy	06 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ- BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	<i>phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009989.000.00.00.H54	định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 500.000đ/ 1 chứng chỉ		
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 11, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009990.000.00.00.H54	Tên thủ tục, căn cứ pháp lý	06 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 12, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i>	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	12 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.009991.000.00.00.H54	thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 500.000đ/ 1 chứng chỉ		
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III (Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 2, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình) Mã TTHC: 1.009936.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 500.000đ/ 1 chứng chỉ	06 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

II	Lĩnh vực Quy hoạch – kiến trúc			
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 4, phần VII, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.008891.000.00.00.H54	Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 300.000đ/ 1 chứng chỉ	09 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc) <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 5, phần VII, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.008989.000.00.00.H54	Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ	03 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính

3	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 7, phần VII, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.008991.000.00.00.H54	Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ	06 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính
4	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 8, phần VII, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.008992.000.00.00.H54	Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ	06 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính
5	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở	Phí, lệ phí theo Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính quy	06 ngày làm việc	Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính

	Việt Nam <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 9, phần VII, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.008993.000.00.00.H54	định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư 150.000đ/ 1 chứng chỉ		
--	---	--	--	--

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số: 2546/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình)

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 1, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009994.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 2, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009995.000.00.00.H54	Thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
---	---	--	-------------------------	--

3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 3, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009996.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
---	---	-----------------------------------	------------------	---

4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 4, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009997.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	10 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
---	--	-----------------------------------	------------------	---

5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 5, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009998.000.00.00.H54	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho	Yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý	03 ngày làm việc	Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng

	công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>(Sửa đổi, bổ sung Thủ tục số 6, phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)</i> Mã TTHC: 1.009999.000.00.00.H54			
--	--	--	--	--